

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND Tỉnh Ninh Bình

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Sở Giáo dục và đào tạo

Mã đơn vị: 101 3177

Loại hình đơn vị: Cơ quan hành chính

Mẫu số 09a-CK/TSC

Theo Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 27/12/2017 của Bộ tài chính

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2021**

Đơn vị tính: nghìn đồng

| Stt      | Tên tài sản                                                              | Đơn vị tính                                                                                                                                                 | Số lượng | Nhãn hiệu | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Giá mua, thuê (ngàn đồng) | Hình thức mua sắm, thuê | Nhà cung cấp (người bán)     | Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) | Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có) |                                | Ghi chú                              |
|----------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|---------------|--------------|---------------------------|-------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------|
|          |                                                                          |                                                                                                                                                             |          |           |               |              |                           |                         |                              |                                                                                            | Nộp NSNN (ngàn đồng)                                             | Được để lại đơn vị (ngàn đồng) |                                      |
| 1        | 2                                                                        | 3                                                                                                                                                           | 4        | 5         | 6             | 7            | 8                         | 9                       | 10                           | 11                                                                                         | 12                                                               | 13                             | 14                                   |
| <b>I</b> | <b>Đầu tư, xây dựng, mua sắm</b>                                         |                                                                                                                                                             |          |           |               |              |                           |                         |                              |                                                                                            |                                                                  |                                |                                      |
| <b>1</b> | <b>Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp</b>                        |                                                                                                                                                             |          |           |               |              |                           |                         |                              |                                                                                            |                                                                  |                                |                                      |
| <b>2</b> | <b>Xe ô tô</b>                                                           |                                                                                                                                                             |          |           |               |              |                           |                         |                              |                                                                                            |                                                                  |                                |                                      |
| <b>3</b> | <b>Tài sản cố định khác</b>                                              |                                                                                                                                                             |          |           |               |              | <b>6.026.740</b>          |                         |                              |                                                                                            |                                                                  |                                |                                      |
| 3.1      | Máy chủ chấm thi trắc nghiệm                                             | Kết quả mua sắm theo QĐ số 282/QĐ-SGDĐT ngày 18/5/2021 về việc chọn công ty cung cấp máy chủ chấm thi trắc nghiệm                                           |          |           |               | 2021         | 45.000                    | Chỉ định thầu rút gọn   | Công ty CP PTC Việt Nam      | 0                                                                                          | 0                                                                | 0                              | Thời gian thực hiện hợp đồng 7 ngày  |
| 3.2      | Mua sắm bổ sung Ổ cứng đầu thu Camera giám sát                           | Kết quả mua sắm theo QĐ số 290/QĐ-SGDĐT ngày 20/5/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: mua sắm bổ sung ổ cứng đầu thu Camera giám sát |          |           |               | 2021         | 89.000                    | Chỉ định thầu rút gọn   | Công ty CP đầu tư P&T        | 0                                                                                          | 0                                                                | 0                              | Thời gian thực hiện hợp đồng 7 ngày  |
| 3.3      | Mua sắm máy tính để bàn, máy in phun màu, máy in khổ A3, máy in siêu tốc | Hợp đồng số 16/HĐMSTS?SL-SGDĐT                                                                                                                              |          |           |               | 2021         | 1.531.900                 | Mua sắm tập trung       | Công ty CP công nghệ Silicom | 0                                                                                          | 0                                                                | 0                              | Thời gian thực hiện hợp đồng 60 ngày |



| Stt | Tên tài sản                                                                                                                               | Đơn vị tính                                                                                | Số lượng | Nhân hiệu | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Giá mua, thuê (ngàn đồng) | Hình thức mua sắm, thuê                      | Nhà cung cấp (người bán)                 | Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) | Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có) |                                | Ghi chú                               |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|---------------|--------------|---------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|
|     |                                                                                                                                           |                                                                                            |          |           |               |              |                           |                                              |                                          |                                                                                            | Nộp NSNN (ngàn đồng)                                             | Được để lại đơn vị (ngàn đồng) |                                       |
| 3.4 | Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Phần mềm bồi dưỡng trực tuyến cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục phổ thông (02 năm 2021, 2022) | Kết quả mua sắm theo QĐ số 461/QĐ-SGDĐT ngày 28/6/2021 phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu |          |           |               | 2021         | 4.360.840                 | Đấu thầu rộng rãi qua mạng đấu thầu quốc gia | Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội | 0                                                                                          | 0                                                                | 0                              | Thời gian thực hiện hợp đồng 24 tháng |
| II  | Tài sản giao mới                                                                                                                          |                                                                                            |          |           |               |              |                           |                                              |                                          |                                                                                            |                                                                  |                                |                                       |
| III | Tài sản đi thuê                                                                                                                           |                                                                                            |          |           |               |              |                           |                                              |                                          |                                                                                            |                                                                  |                                |                                       |
| IV  | Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)                                                                                    |                                                                                            |          |           |               |              |                           |                                              |                                          |                                                                                            |                                                                  |                                |                                       |

Người lập biểu

Đinh Thị Thu Hà

Kế toán trưởng

Trần Thị Việt Hoa

Trưởng phòng KHTC

Ngô Văn Thứ



Ngày 09 tháng 7 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

Bùi Thị Khuyên

